

Số:1977 /TB -BVT

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2024

V/v Báo giá mua sắm máy điều hòa lắp đặt
cho các khoa của Bệnh viện.

Kính gửi: Các tổ chức/cá nhân có năng lực thực hiện

Căn cứ nhu cầu cần thiết sử dụng các máy điều hòa lắp đặt cho các khoa:
Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Gây mê hồi sức, Hồi sức tích cực, phòng KHTH phục
vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện;

Căn cứ vào nội dung khảo sát: vị trí đặt máy và các vật tư, phụ kiện lắp đặt
hoàn chỉnh máy điều hòa của cán bộ kỹ thuật phòng Vật tư – Thiết bị y tế tại các
khoa nêu trên,

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu báo giá cung cấp và lắp đặt
hoàn thiện máy điều hòa cho các khoa; mời các đơn vị gửi báo giá đến chi tiết cụ
thể như sau:

STT	Tên thiết bị, chủng loại	ĐV	SL	Vị trí lắp đặt
1	Máy điều hòa Mitsubishi Heavy - Công suất: 12000 BTU - Mô tả: Là loại 02 chiều * <u>Vật tư và nhân công lắp đặt gồm:</u> + Số lượng ống đồng: 10m + Attomat: 01 cái + Số lượng dây điện 2x2.5: 40m + Giá treo máy: 01 cái + Bộ phụ kiện (Băng cuốn, ống cao su lưu hóa, sâu vít, ống thoát nước): 01 bộ + Nhân công lắp đặt: 01 máy	máy	01	Lắp đặt tại Khoa kế hoạch tổng hợp – Phòng tổ thầu
2	Máy điều hòa Mitsubishi Heavy - Công suất: 18000 BTU - Mô tả: Là loại 01 chiều * <u>Vật tư và nhân công lắp đặt gồm:</u> + Số lượng ống đồng: 4m + Attomat: 01 cái + Số lượng dây điện 2x2.5: 10m + Giá treo máy: 01 cái	máy	01	Khoa Chẩn đoán hình ảnh – Phòng chụp CT128

	+ Bộ phụ kiện (Băng cuốn, ống cao su lưu hóa, sâu vít, ống thoát nước): 01 bộ + Nhân công lắp đặt: 01 máy			
3	Máy điều hòa Mitsubishi Heavy - Công suất: 24000 BTU - Mô tả: Là loại 01 chiều * <u>Vật tư và nhân công lắp đặt gồm:</u> + Số lượng ống đồng (6+16): 12m + Attomat: 01 cái + Số lượng dây điện 2x2.5: 60m + Giá treo máy: 01 cái + Bộ phụ kiện (Băng cuốn, ống cao su lưu hóa, sâu vít, ống thoát nước): 01 bộ + Nhân công lắp đặt: 01 máy	máy	01	Gây mê hồi sức – Phòng mổ 7
4	Máy điều hòa Mitsubishi Heavy Loại điều hòa âm trần cassette 4 hướng thổi - Công suất: 24000 btu/h - Mô tả: Là loại 02 chiều * <u>Vật tư và nhân công lắp đặt gồm:</u> + Số lượng ống đồng (10+16): 16m + Ống nước PVC D27 bọc bảo ôn bang quần: 15m + Attomat: 01 cái + Số lượng dây điện 2x2.5: 60m + Giá treo máy: 01 cái + Bộ phụ kiện (Băng cuốn, ống cao su lưu hóa, sâu vít, ống thoát nước): 01 bộ + Nhân công lắp đặt: 01 máy	máy	01	Phòng Giao ban khoa - Khoa hồi sức tích cực

Đề nghị các tổ chức/cá nhân kinh doanh có năng lực thực hiện yêu cầu gửi báo giá công khai cạnh tranh đến Bệnh viện; giá báo giá là giá cung cấp dịch vụ, đã bao gồm đầy đủ thuế, phí, lệ phí (nếu có), nhân công thực hiện, chi phí khác (bao gồm các vật tư, phụ kiện) lắp đặt hoàn chỉnh tại Bệnh viện.

Yêu cầu Báo giá của đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin: Tên, địa chỉ, số điện thoại (Email) của đơn vị và được ký, đóng dấu bởi người có thẩm quyền. Đơn vị nộp kèm tài liệu chứng minh năng lực.

Báo giá xin gửi bản cứng về theo địa chỉ:

- Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
- Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- + Ông Vũ Mạnh Thông, SĐT: 0969.833.839, Phụ trách phòng VT-TBYT;
- + Ông Nguyễn Duy Linh, SĐT: 0911.468.676, Phó phòng VT-TBYT;
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày (Từ ngày 09 tháng 7 năm 2024 đến trước 17h ngày 18 tháng 7 năm 2024).

*** Lưu ý:**

- Bệnh viện xem xét không tổng hợp báo giá trong các trường hợp sau:
 - + Không có báo giá bản cứng được ký người có thẩm quyền;
 - + Không cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật;
 - + Không có thông tin rõ ràng như địa chỉ, số điện thoại, email hoặc ký bởi người không có thẩm quyền;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, VT-TBYT.



Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC
Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản
(Kèm theo Thông báo số 1977 / TB-BVT ngày 09 tháng 7 năm 2024)

STT	Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản
1	Điều hòa 2 chiều công suất 12000 BTU
	I. Yêu cầu chung:
	Hãng sx: Mitsubishi Heavy
	Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: tối thiểu ISO 9001 hoặc cao hơn
	II. Cấu hình cung cấp:
	Dàn lạnh: 01 bộ
	Dàn nóng: 01 bộ
	Bộ điều khiển từ xa: 01 bộ
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh+Việt: 01 bộ
	III. Thông số kỹ thuật:
	Công suất làm lạnh: ≥ 12000 BTU/giờ
	Loại: 2 chiều inverter
	Công suất tiêu thụ điện:
	+ Làm lạnh: ≤ 1100 W
	+ Sưởi: ≤ 1100 W
	Chỉ số hiệu suất làm lạnh toàn mùa (CSPF): $\geq 5,10$
	Môi chất lạnh: R32
	Dàn tản nhiệt: ống đồng, lá tản nhiệt bằng nhôm
	Độ ồn dàn lạnh: ≤ 45 dB
	Độ ồn dàn nóng: ≤ 49 dB
	Chế độ gió: Tùy chỉnh điều khiển lên xuống
	Có công nghệ làm lạnh nhanh
	Khả năng lọc không khí: Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Lọc bụi mịn PM 2.5
	Tiện ích:
	- Đảo gió tự động
	- Chức năng hút ẩm
	- Hẹn giờ bật tắt máy
	- Tự khởi động lại khi có điện
	- Cài đặt nhiệt độ phòng
	IV. Yêu cầu khác:
	Thời gian bảo hành toàn bộ sản phẩm: ≥ 24 tháng
	Thời gian bảo hành máy nén: ≥ 5 năm
	Thời gian xử lý sự cố tối đa ≤ 1 giờ khi có yêu cầu của Bệnh viện

2	Điều hòa 1 chiều công suất 18000 BTU
	I. Yêu cầu chung:
	Hãng sx: Mitsubishi Heavy
	Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: tối thiểu ISO 9001 hoặc cao hơn
	II. Cấu hình cung cấp:
	Dàn lạnh: 01 bộ
	Dàn nóng: 01 bộ
	Bộ điều khiển từ xa: 01 bộ
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh+Việt: 01 bộ
	III. Thông số kỹ thuật:
	Công suất làm lạnh: 18.000 BTU/giờ
	Loại: 1 chiều chỉ làm lạnh, không inverter
	Điện năng tiêu thụ: ≤ 1600 W
	Chỉ số hiệu suất làm lạnh toàn mùa (CSPF): $\geq 3,467$
	Môi chất lạnh: R410
	Dàn tản nhiệt: ống đồng, lá tản nhiệt bằng nhôm
	Độ ồn dàn lạnh: ≤ 45 dB
	Độ ồn dàn nóng: ≤ 51 dB
	Chế độ gió: Tùy chỉnh điều khiển lên xuống
	Có công nghệ làm lạnh nhanh
	Khả năng lọc không khí: Lọc bụi, kháng khuẩn Enzyme, khử mùi Solar: Lọc bụi mịn PM 2.5
	Tiện ích:
	- Chế độ phân phối gió tự động 3D, đảo gió tự động
	- Chức năng hút ẩm
	- Hẹn giờ bật tắt máy
	- Tự khởi động lại khi có điện
	- Cài đặt nhiệt độ phòng
	IV. Yêu cầu khác:
	Thời gian bảo hành toàn bộ sản phẩm: ≥ 24 tháng
	Thời gian bảo hành máy nén: ≥ 5 năm
	Thời gian xử lý sự cố tối đa ≤ 1 giờ khi có yêu cầu của Bệnh viện

STT	Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản
3	Điều hòa 1 chiều công suất 24000 BTU
	I. Yêu cầu chung:
	Hãng sx: Mitsubishi Heavy
	Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: tối thiểu ISO 9001 hoặc cao hơn
	II. Cấu hình cung cấp:
	Dàn lạnh: 01 bộ

STT	Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản
	Dàn nóng: 01 bộ
	Bộ điều khiển từ xa: 01 bộ
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh+Việt: 01 bộ
	III. Thông số kỹ thuật:
	Công suất làm lạnh: ≥ 24000 BTU/giờ
	Loại: 1 chiều lạnh, không inverter
	Công suất tiêu thụ điện:
	+ Làm lạnh: ≤ 2200 W
	Chỉ số hiệu suất làm lạnh toàn mùa (CSPF): ≥ 3.574
	Môi chất lạnh: R410
	Dàn tản nhiệt: ống đồng, lá tản nhiệt bằng nhôm
	Độ ồn dàn lạnh: ≤ 45 dB
	Độ ồn dàn nóng: ≤ 49 dB
	Chế độ gió: Tuỳ chỉnh điều khiển lên xuống
	Có công nghệ làm lạnh nhanh
	Khả năng lọc không khí: Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Lọc bụi mịn PM 2.5
	Tiện ích:
	- Đảo gió tự động, nhớ vị trí cánh đảo
	- Chức năng hút ẩm
	- Hẹn giờ bật tắt máy
	- Tự khởi động lại khi có điện
	- Cài đặt nhiệt độ phòng
	IV. Yêu cầu khác:
	Thời gian bảo hành toàn bộ sản phẩm: ≥ 24 tháng
	Thời gian bảo hành máy nén: ≥ 5 năm
	Thời gian xử lý sự cố tối đa ≤ 1 giờ khi có yêu cầu của Bệnh viện

STT	Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản
4	Điều hòa 2 chiều âm trần cassette 4 hướng thổi công suất 24000 BTU
	I. Yêu cầu chung:
	Hãng sx: Mitsubishi Heavy
	Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: tối thiểu ISO 9001 hoặc cao hơn
	II. Cấu hình cung cấp:
	Dàn lạnh: 01 bộ
	Dàn nóng: 01 bộ
	Bộ điều khiển treo tường: 01 bộ
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh+Việt: 01 bộ

STT	Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản
	III. Thông số kỹ thuật:
	Công suất làm lạnh: ≥ 24000 BTU/giờ
	Loại: 2 chiều lạnh, inverter
	Công suất tiêu thụ điện:
	+ Làm lạnh: ≤ 2310 W
	+ Sưởi ấm: ≤ 1730 W
	Chỉ số hiệu suất làm lạnh toàn mùa (CSPF): ≥ 3.574
	Môi chất lạnh: R32
	Dàn tản nhiệt: ống đồng, lá tản nhiệt bằng nhôm
	Độ ồn dàn lạnh: ≤ 45 dB
	Độ ồn dàn nóng: ≤ 49 dB
	Chế độ gió: Mặt nạ điều chuyển luồng khí 4 hướng
	Có công nghệ làm lạnh nhanh
	Khả năng lọc không khí: Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Lọc bụi mịn PM 2.5
	Tiện ích:
	- Cảm biến chuyển động: tự điều chỉnh nhiệt độ theo số lượng người
	- Hệ thống điều khiển đảo gió
	- Điều khiển thông minh
	- Hẹn giờ bật tắt máy
	- Tự khởi động lại khi có điện
	- Bơm nước xả 850mm
	- Cánh tản nhiệt Blue Fin
	IV. Yêu cầu khác:
	Thời gian bảo hành toàn bộ sản phẩm: ≥ 24 tháng
	Thời gian bảo hành máy nén: ≥ 5 năm
	Thời gian xử lý sự cố tối đa ≤ 1 giờ khi có yêu cầu của Bệnh viện